

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

Lạc Dương, ngày 13 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thùy V

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Th - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 và thụ lý bổ sung số 37A/2022 TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ anh Kon Sơ Ha D, sinh năm 1989;

+ chị Lơ Mu K'S, sinh năm: 1987;

Cùng địa chỉ: Thôn Đa Tr, xã Đa N, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã Đa Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Người đại diện theo pháp luật: bà Kơ Să K'K, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: bà Dong Gur K', chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đa Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Địa chỉ: Thôn Đa Tr, xã Đa Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày: Vào ngày 18/01/2007 anh Kon Sơ Ha D, chị Lơ Mu K'S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Hai bên tự nguyện tìm hiểu đến với nhau. Căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu chính gồm: Giấy khai sinh, thẻ căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình và một số giấy tờ tùy thân khác của anh Ha D xác định anh Ha D sinh ngày 01/08/1989, tuy nhiên ngày 18/01/2007 anh Ha D tiến hành kết hôn với chị K'S khi đó anh Ha D mới chỉ 17 tuổi 5 tháng 17 ngày. Khi đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Nh anh Ha D, chị K'S đã thống nhất cùng với gia đình khai tăng tuổi của anh Ha D từ năm 1989 lên năm 1986 để có thể đăng ký kết hôn được hợp pháp. Đồng thời anh chị cũng không xuất trình giấy tờ gì khi đi đăng ký kết hôn nên cán bộ hộ tịch thời điểm đó đã căn cứ vào lời khai để đăng ký kết hôn cho anh Ha D, chị K'S và ghi trong giấy chứng nhận kết hôn thể hiện chị Lơ Mu K'S, sinh năm: 1987 và anh Kon Sơ Ha D, sinh ngày 20/9/1986. Việc đăng ký kết hôn trái pháp luật đã gây ra cho anh Ha D và chị K'S nhiều vấn đề khó khăn trong quá trình đăng ký khai sinh cho cháu bé mới sinh vào ngày 15/06/2022 khi các giấy tờ tùy thân của hai vợ chồng anh chị không khớp nhau. Anh chị biết mình khi đăng ký kết hôn đã vi phạm điều kiện kết hôn, chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nhận thấy việc kết hôn của anh chị đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình. Để tuân thủ quy định của pháp luật vào ngày 28/11/2022, anh Ha D, chị K'S cùng yêu cầu Tòa án tiến hành hủy việc kết hôn trái pháp luật. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vào ngày 26/12/2022 anh Ha D và chị K' S có đơn bổ sung yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân cho vợ chồng anh chị kể từ thời điểm vợ chồng anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật vì hiện tại vợ chồng anh Ha D và chị K'S vẫn chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và có với nhau 4 người con chung gồm: Lơ Mu Ly Ch, sinh ngày 24/3/2008; Lơ Mu Mi S, sinh ngày 03/9/2011; Lơ Mu Su B, sinh ngày 27/10/2013 và 01 cháu sinh ngày 15/6/2022 chưa có tên do chưa làm được giấy khai sinh. Anh D và chị K'S không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, về tài sản chung và nợ chung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Việc đăng ký kết hôn cho anh Ha D và chị K' S theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02, quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân xã Đa Nh đăng ký ngày 18/01/2007 là trái pháp luật. Đây là lỗi của cán bộ tham mưu và lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã thời điểm năm 2007. Do đó Ủy ban nhân dân xã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc D giải quyết theo quy định của pháp luật và tạo điều kiện công nhận quan hệ hôn nhân cho anh Kon Sơ Ha D và chị Lơ Mu K'S kể từ thời điểm các bên đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Do Ủy ban nhân dân xã Đa Nh nhiều lần chuyển trụ sở để xây mới, sửa chữa. Đồng thời người làm công tác Tư pháp – Hộ tịch trước năm 2015 chưa qua đào tạo, không có chuyên môn và hiện nay không còn công tác tại cơ quan nên việc lưu trữ hồ sơ đăng ký các sự kiện hộ tịch không được đầy đủ chỉ cung cấp cho Tòa án được 01 bản photo Sổ đăng ký kết hôn số 01/2007. Trong đó có thông tin, sự kiện đăng ký kết hôn của anh Ha D và chị K'S theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân xã Đa

Nh đăng ký ngày 18/01/2007 và 01 bản photo giấy khai sinh của anh Kon Sơ Ha D được cấp lần đầu vào ngày 02/10/1989 thể hiện anh Ha Dung sinh ngày 01/08/1989.

Ông Kon Sơ Ha V – Phó chủ tịch UBND xã Đa Nhim thời điểm năm 2007 là người trực tiếp đăng ký kết hôn cho anh Ha D và chị K' S thừa nhận do chủ quan, không kiểm tra kỹ thông tin, hồ sơ đăng ký kết hôn của hai bên nam, nữ và do tin tưởng vào sự tham mưu của cán bộ chuyên môn lúc bấy giờ nên đã tiến hành đăng ký kết hôn cho anh Ha D và chị K'S vào ngày 18/01/2007.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự đã tuân thủ trình tự thủ tục nhận đơn, thụ lý, ra quyết định mở phiên họp và tiến hành phiên họp đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 362 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Ha D và chị K'S; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ thấy rằng việc đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Đa N tại Giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyển số 01 ngày 18/01/2007 khi anh Kon Sơ Ha D chưa đủ tuổi là trái pháp luật, vi phạm khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Nhưng kể từ sau khi được đăng ký kết hôn, anh Ha D và chị K'S chung sống hạnh phúc và có với nhau 04 con chung. Việc đăng ký kết hôn trái pháp luật chỉ ảnh hưởng trực tiếp tới việc đăng ký khai sinh cho người con thứ 4 – sinh tháng 06/2022 của anh chị. Quá trình giải quyết tại Tòa án anh Ha D, chị K'S đều yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị kể từ thời điểm anh Ha D đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày 01/08/2009; đây là nguyện vọng chính đáng của người yêu cầu, nhằm ổn định quan hệ hôn nhân các bên đã xác lập nên không cần thiết phải hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cần công nhận quan hệ hôn nhân của hai bên kể từ ngày 01/8/2009 – là ngày anh Ha D đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc D áp dụng khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, khoản 6 điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh Kon Sơ Ha D và chị Lơ Mu K'S được Ủy ban nhân dân xã Đa N đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyển số 01 ngày 18/01/2007.

Chấp nhận yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh Kon Sơ Ha D và chị Lơ Mu K'S kể từ ngày anh Ha Dung đủ tuổi kết hôn là ngày 01/08/2009.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc anh Ha D và chị K'S chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng nhận định:

[1].Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Kon Sơ Ha D có quan hệ hôn nhân với chị Lơ Mu K'S. Có cùng địa chỉ: Thôn Đa Tro, xã Đa Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Anh Ha D và chị K'S có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ thụ lý và xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu “Hủy kết hôn trái pháp luật” và yêu cầu “Công nhận quan hệ hôn nhân” là có cơ sở và đúng thẩm quyền.

[2].Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Đa Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Người đại diện theo pháp luật: bà Kơ Să K'K, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đa Nh: Bà Dơng Gur K'A, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

[3].Về nội dung yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh Kon Sơ Ha D và chị Lơ Mu K'S kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn:

Căn cứ theo các giấy tờ, tài liệu chính gồm: Căn cước công dân, giấy khai sinh cấp lại vào ngày 28/6/2022 và giấy khai sinh cấp lần đầu vào ngày 02/10/1989 đều xác định anh Kon Sơ Ha D có ngày tháng năm sinh là 01/08/1989. Tại sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng minh nhân dân cấp năm 2017 cho anh Kon Sơ Ha D xác định anh Ha D có ngày tháng năm sinh là 20/09/1989. Có sự khác nhau về ngày tháng trong các giấy tờ là do giấy khai sinh cấp lần đầu bị mất nên bố mẹ anh Ha D khi đi khai làm các giấy tờ đã khai sai ngày tháng năm sinh của anh Ha D. Đến thời điểm anh Ha D xin đăng ký lại khai sinh thì Ủy ban nhân dân xã Đa nh xác định được anh Ha D đã được cấp giấy khai sinh lần đầu có ngày tháng năm sinh là 01/08/1989 và anh Ha D thuộc trường hợp được cấp lại giấy khai sinh mới vì giấy khai sinh cũ đã bị cũ nát. Qua xác minh tại Công an xã Đa Nh và Ủy ban nhân dân xã Đa Nh đã khẳng định anh Kon Sơ Ha D, sinh ngày 20/9/1989 và Kon Sơ Ha D, sinh ngày 01/08/1989 đúng là một người và ngày tháng năm sinh đúng của anh Ha D là ngày 01/08/1989 theo giấy khai sinh được cấp lần đầu là có căn cứ.

Đến ngày 18 tháng 01 năm 2007 anh Ha D đã tiến hành đăng ký kết hôn với chị K'S, sinh ngày 19/02/1987. Khi đó anh Ha D mới chỉ 17 tuổi 5 tháng 17 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000: “*Nam từ 20 tuổi trở lên, Nữ từ 18 tuổi trở lên*”. Vì Anh Ha D chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh Ha D và chị K'S cùng với gia đình thống nhất khai tăng thêm tuổi của anh Ha D từ năm 1989 lên năm 1986 để anh Ha D có thể đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Bên cạnh đó do sơ suất trong việc kiểm tra lý lịch công dân nên cán bộ đăng ký kết hôn thời điểm đó đã tiến hành đăng ký kết hôn cho anh Ha D và chị K'S thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân xã Đa Nh đăng ký ngày 18/01/2007 ghi tên chồng Kon Sơ Ha D, sinh ngày 20/9/1986 và họ tên vợ Lơ Mu K'S, sinh năm: 1987. Xét thấy việc kết hôn của anh Kon Sơ Ha D và chị Lơ Mu K'S đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 là kết hôn trái pháp luật cụ thể là vi phạm về độ tuổi kết hôn. Do vậy anh Ha D, chị K'S có đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn anh Kon Sơ Ha D và chị K' S đã chung sống với nhau hạnh phúc và sinh ra 04 người con chung là Lơ Mu Ly Ch, sinh ngày 24/3/2008; Lơ Mu Mi S, sinh ngày 03/9/2011; Lơ Mu Su B, sinh ngày 27/10/2013 và 01 cháu sinh ngày 15/6/2022 chưa có tên do chưa làm được giấy khai sinh. Quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì và đều thống nhất đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh Ha D và chị K'S về công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn theo quy định.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Kon Sơ Ha D và chị Lơ Mu K'S phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Anh Kon Sơ Ha D, chị Lơ Mu K'S có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371, Điều 372 Bộ Luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP

ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Kon Sơ Ha D và chị Lơ Mu K'S đều trú tại thôn Đa Tr, xã Đa Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyền số 01/2007 ngày 18/01/2007 của Ủy ban nhân dân xã Đa Nh, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ cấp cho anh Kon Sơ Ha D, sinh ngày: 20/9/1986 và chị Lơ Mu K'S, sinh năm: 1987.

Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Kon Sơ Ha D, sinh ngày 01/08/1989 và chị Lơ Mu K'S, sinh ngày 19/02/1987; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú đều ở thôn Đa Tr, xã Đa Nh, huyện Lạc D tỉnh Lâm Đ kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn là ngày **01/08/2009**.

Anh Kon Sơ Ha D và chị Lơ Mu K'S có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí: Anh Kon Sơ Ha D và chị Lơ Mu K'S phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000910 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đ;
- VKSND huyện Lạc D;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đa Nh, Lạc D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thùy V